

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc
hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc
hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số
111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân
dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc
khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy
ban nhân dân tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các Chi cục và đơn vị sự nghiệp công
lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
58/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 7 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ*

tại Tờ trình số 102/TTr-SNV ngày 22 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai, có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chuyển đổi số thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường có chức năng tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các hoạt động về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tổ chức thu nhận, xây dựng, vận hành, cập nhật và sử dụng thường xuyên cơ sở dữ liệu Nông nghiệp và Môi trường cấp tỉnh; tích hợp, đồng bộ, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu các lĩnh vực thuộc Nông nghiệp và Môi trường; kết nối, cung cấp, chia sẻ sử dụng dữ liệu, dữ liệu mở về Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Xây dựng, quản trị, vận hành hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số, các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin chuyên ngành Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

4. Tham mưu thực hiện bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng, bảo mật dữ liệu theo quy định; triển khai các biện pháp phòng, chống phần mềm độc hại và phòng, chống tấn công mạng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Tổ chức phân tích, xử lý dữ liệu, thông tin, tổng hợp số liệu thống kê về Nông nghiệp và Môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, phát triển kinh tế - xã hội thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6. Tham gia phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh theo phân công; triển khai truy xuất nguồn gốc,

nông nghiệp thông minh, nông thôn số, nông dân số; hướng dẫn, tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng số thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Quản lý, bảo quản tài liệu, tư liệu; cung cấp thông tin, dữ liệu về Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường gồm: Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu, trực tiếp quản lý điều hành, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường; có trách nhiệm báo cáo với lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường về tổ chức, hoạt động của Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật;

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc và được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, 01 Phó Giám đốc được Giám đốc giao ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Phát triển và Ứng dụng công nghệ số;

c) Phòng Dữ liệu và Lưu trữ.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền phân bổ hàng năm và được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, khối lượng công việc của từng vị trí việc làm, định mức kinh tế - kỹ thuật và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường xây dựng đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hằng năm xây dựng cơ cấu chức danh nghề nghiệp, kế hoạch số

lượng người làm việc, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Cơ chế tài chính

1. Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Phương án tự chủ tài chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị và định hướng phát triển của ngành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động của Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường; xin ý kiến về những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

3. Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc kiện toàn Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Nông nghiệp và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 7;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- KBNN khu vực XV;
- P. NNMT;
- Lưu: VT, C6. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn